

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ T
TỈNH T**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **28/2020/HS-ST**

Ngày: 18-5-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH T

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Anh T

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị H

2. Ông Vương Minh T

Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Kỳ K - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh T tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu H - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh T, mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 27/2020/TLST-HS ngày 09 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2020/QĐXXST-HS, ngày 05 tháng 5 năm 2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: **NGUYỄN THÀNH Đ**, sinh ngày 23 tháng 5 năm 19xx, tại tỉnh T;

Nơi đăng ký HKTT: Tổ 13, phường TQ, thành phố T, tỉnh T.

Chỗ ở: Tổ 4, phường TQ, thành phố T, tỉnh T.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Nguyễn Xuân Đ, sinh năm 1950 và con bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1950.

Anh, chị, em ruột: Có 05 người, bị cáo là thứ ba.

Vợ: Chưa có;

Con: Có 01 người con sinh năm 2000;

* Tiền sự: Không.

* Tiền án:

- Bản án số 63/ST-HS ngày 18/9/2001 của Tòa án nhân dân thị xã T (nay là thành phố T), tỉnh T, xử phạt 10 tháng tù về tội *Trộm cắp tài sản* (Tổng trị giá tài sản trộm cắp là 3.480.000 đồng). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/4/2002.

- Bản án số 36/HSST ngày 21/4/2003 của Tòa án nhân dân thị xã T (nay là thành phố T), tỉnh T, xử phạt 42 tháng tù về tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy* (tàng trữ 0,322gam Heroine). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/6/2006.

- Bản án số 115/2007/HSST ngày 14/12/2007 của Tòa án nhân dân thị xã T (nay là thành phố T), tỉnh T, xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội *Mua bán trái phép*

chất ma túy (Áp dụng điểm p khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 31/8/2012.

- Bản án số 23/2013/HSST ngày 09/4/2014 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh T, xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy* (Áp dụng điểm p khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/02/2019.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/12/2019, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thành Đ có hộ khẩu thường trú tại tổ 13, phường TQ, thành phố T, tỉnh T, là người nghiện ma túy, nên khoảng 11 giờ ngày 13/12/2019, Đ đi xe ô tô khách đến khu vực phường Tân Long, thành phố TN, tỉnh TN, mục đích tìm mua Heroine về sử dụng. Khi đến khu vực ngã ba phường Tân Long, Đ đi bộ thì gặp một người phụ nữ khoảng 40 tuổi, không biết tên, địa chỉ; Đ hỏi và mua được của người phụ nữ này 01 gói nhỏ Heroine được gói ngoài bằng nilon màu trắng, trên mép có viền màu đỏ với số là tiền 2.200.000 đồng (Hai triệu hai trăm nghìn đồng). Đ cất giấu gói nhỏ Heroine này vào người, sau đó Đ đi xe ô tô khách về nhà ở thành phố T. Về đến nhà Đ lấy gói Heroine vừa mua được ra chia thành 02 gói nhỏ, trong đó 01 gói Heroine bằng túi nilon màu trắng trên mép có viền màu đỏ Đ giấu vào túi quần và treo ở cây treo quần áo trong phòng ngủ tại tầng 3 của gia đình; 01 gói Heroine còn lại gói bằng nilon màu trắng Đ lấy ra một ít để sử dụng bằng hình thức tiêm chích vào cơ thể; số Heroine còn lại Đ cho vào túi quần đang mặc. Từ ngày 14/12/2019 đến sáng ngày 15/12/2019, Đ đã 03 lần lấy gói Heroine cất giấu trong túi quần đang mặc ra để sử dụng mỗi lần một ít bằng hình thức tiêm chích vào cơ thể. Số Heroine còn lại Đ tiếp tục cho vào túi quần đang mặc. Đến khoảng 15 giờ ngày 15/12/2019, Đ mượn xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại AIRBLADE, Biển kiểm soát 22B1-xxxxx của ông Nguyễn Xuân Đồng (bố của Đ) để đi chơi uống nước, khi đến khu vực sau Trung tâm Hội nghị tỉnh T, thuộc tổ 9, phường Phan Thiết, thành phố T thì bị Tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh T phát hiện, bắt quả tang vào hồi 16 giờ 10 phút ngày 15/12/2019, thu giữ trong túi quần của Đ đang mặc 01 gói nhỏ mà Đ khai nhận đó là Heroine.

Trong quá trình bắt giữ người phạm tội quả tang thì Đ khai nhận còn cất giấu một gói nhỏ Heroine ở phòng ngủ của gia đình mình, nên hồi 17 giờ 10 phút ngày 15/12/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T, tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở đối với Đ. Quá trình khám xét, thu giữ 01 gói nhỏ Heroine gói ngoài bằng nilon màu trắng trên mép có viền màu đỏ trong túi quần của Đ đang treo trên cây treo quần áo, trong phòng ngủ tại tầng 3 nhà ở của Đ.

Tại Kết luận giám định số 07/GĐKTHS ngày 18/12/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T, kết luận: Số chất bột vón cục màu trắng ngà trong 02 gói nhỏ thu giữ của Nguyễn Thành Đ gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine (Hêrôin), số

thứ tự 09 thuộc danh mục IA, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018; tổng khối lượng 5,014g (Năm phẩy không một bốn gam).

Tiến hành xét nghiệm tìm chất ma túy đối với Nguyễn Thành Đ, kết quả (+) dương tính có chất ma túy trong cơ thể.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 phong bì niêm phong trên các mép dán có chữ ký của Nguyễn Thành Đ, chữ ký của giám định viên, có 05 hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh T, bên trong có 4,914 gam Heroine (còn lại sau khi đã lấy mẫu giám định) là vật chứng của vụ án. Tạm giữ 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Nguyễn Thành Đ; 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại AIRBLADE, Biển kiểm soát 22B1-xxxxx; ngày 07/01/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T đã trả lại xe mô tô này cho ông Nguyễn Xuân Đồng là chủ sở hữu hợp pháp.

Quá trình điều tra, Nguyễn Thành Đ đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, sau đó Đ thay đổi một phần lời khai là sau khi mua được Heroine mang về đến nhà, Đ lấy gói Heroine vừa mua được ra trộn lẫn với một ít bột Paracetamol, nén thành dạng cục cứng, sau đó mới cắt số Heroine đã trộn thành nhiều phần, chia vào 02 gói nilon mà Cơ quan điều tra đã thu giữ. Đ yêu cầu giám định lại số Heroine mà Cơ quan điều tra đã thu giữ của Đ, nhưng Đ không đưa ra được chứng cứ để chứng minh cho việc trộn lẫn Paracetamol với Heroine. Căn cứ Điều 211 Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 2, Điều 1 Thông tư liên tịch số 08/2015/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 14/11/2015 thì không có căn cứ để giám định lại, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã có văn bản số 365 ngày 09/3/2020 về việc không chấp nhận đề nghị trưng cầu giám định lại theo yêu cầu của Đ.

Hành vi phạm tội của Nguyễn Thành Đ được chứng minh bằng: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét, vật chứng thu giữ; Kết luận giám định; lời khai nhận tội và bản tường trình ban đầu của Đ cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Bản Cáo trạng số: 29/CT-VKSTP, ngày 09 tháng 4 năm 2020, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh T, đã truy tố Nguyễn Thành Đ về tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy* theo điểm g, điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Đ tiếp tục khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với mục đích để bản thân sử dụng chứ không bán cho ai, nhưng khi đang giấu ma túy loại Heroine trong túi quần đang mặc thì bị phát hiện và bắt giữ. Bị cáo có trực tiếp chứng kiến niêm phong và mở niêm phong bì ma túy đã thu giữ của bị cáo. Trong quá trình điều tra do lo sợ bị xử phạt mức án cao, nên bị cáo đã khai là sau khi mua được Heroine mang về đến nhà, bị cáo lấy gói Heroine vừa mua được ra trộn lẫn với một ít bột Paracetamol, nén thành dạng cục cứng, sau đó mới cắt số Heroine đã trộn thành nhiều phần, cho vào 02 gói nilon mà Cơ quan điều tra đã thu giữ, tại phiên tòa bị cáo Đ khai lại là thực tế không có việc bị cáo trộn lẫn Heroine với bột Paracetamol, mà toàn bộ số chất bột vón cục màu trắng ngà mà Công an đã thu giữ trong túi quần bị cáo và trong túi quần treo ở cây treo quần áo trong phòng ngủ tại tầng 3 nhà ở của bị cáo đều là Heroine. Bị cáo không có ý kiến gì về kết quả giám định 02 phong bì đựng ma túy đã thu giữ trên người và trong phòng ngủ nhà ở của bị cáo và không yêu cầu giám định lại; Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh T, đã truy tố bị cáo là đúng tội, không oan.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Thành Đ và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thành Đ phạm tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy*.

- Áp dụng: Điểm g, điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thành Đ từ 06 (Sáu) năm 06 (Sáu) tháng đến 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 15/12/2019.

Bị cáo là người nghiện ma túy và không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì niêm phong bên trong có chứa chất ma túy loại Heroine.

+ Trả lại cho bị cáo 01 Giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thành Đ.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Đ không có ý kiến tranh luận gì với nội dung luận tội của Kiểm sát viên. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xử phạt mức án nhẹ nhất để sớm về với gia đình.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên; của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Như vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai tại Cơ quan Cảnh sát điều tra; phù hợp với vật chứng đã thu giữ; Kết luận giám định, nên có đủ cơ sở kết luận: Hồi 16 giờ 10 phút ngày 15/12/2019, tại khu vực tổ 9, phường Phan Thiết, thành phố T, tỉnh T và hồi 17 giờ 10 phút ngày 15/12/2019 tại chỗ ở của Nguyễn Thành Đ, thuộc tổ 4, phường TQ, thành phố T, tỉnh T. Nguyễn Thành Đ (có 04 tiền án chưa được xóa) đã có hành vi tàng trữ trái phép 5,014g (Năm phẩy không một bốn gam) Heroine, mục đích để sử dụng, thì bị Tổ công tác của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an tỉnh T, phát hiện và bắt giữ cùng toàn bộ vật chứng. Bị cáo Đ đã tàng trữ 5,014g (Năm phẩy không một bốn gam) ma túy loại Heroine là thuộc trường hợp tàng trữ Heroine có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam; Bản án số 23/2013/HSST ngày 09/4/2014 của Tòa án nhân dân thành phố T, đã xử phạt bị cáo Đ 07 năm 06 tháng tù về tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy* (Áp dụng điểm p khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999)

tính đến lần phạm tội này bị cáo chưa được xoá án tích thì lại phạm tội. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh T, truy tố Nguyễn Thành Đ về tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy* theo điểm g, điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Đ nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật; việc sử dụng ma túy trái phép có ảnh hưởng xấu đến sức khỏe của bản thân và kinh tế gia đình, gây mất trật tự ở địa phương, góp phần làm gia tăng tệ nạn sử dụng trái phép chất ma túy ở địa phương, nhưng bị cáo vẫn cố ý sử dụng ma túy trái phép dẫn đến tàng trữ trái phép chất ma túy. Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp rất nghiêm trọng do lỗi cố ý, nên cần xử phạt bị cáo nghiêm minh theo quy định của pháp luật và cần buộc bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo cũng như phục vụ công tác phòng chống tội phạm chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Đ không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy bị cáo Đ tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Ngoài ra bố đẻ của bị cáo Đ là ông Nguyễn Xuân Đ được Nhà nước tặng thưởng Huy Chương kháng chiến hạng Nhất, nên đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khác quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để áp dụng cho bị cáo.

Do vậy, xử phạt bị cáo Đ mức án như Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, đề nghị tại phiên tòa là phù hợp và có căn cứ pháp luật.

Bị cáo Đ là người nghiện ma túy và không có tài sản, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định của pháp luật.

[4] Về biện pháp tư pháp: 01 (Một) phong bì đựng ma túy loại Heroine đã niêm phong. Xét thấy đây là vật cấm lưu hành trái phép, nên tịch thu tiêu hủy theo quy định tại Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Xét thấy 01 Giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thành Đ không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, nên trả lại cho bị cáo Đ.

[5] Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo Đ thì ngày 20/12/2019, Phòng CSĐTTP về ma túy Công an tỉnh T đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 38/QĐ-XPHC bằng hình thức *Cảnh cáo* là có căn cứ pháp luật, nên không xem xét, giải quyết trong cùng vụ án.

[6] Đối với người phụ nữ, theo Nguyễn Thành Đ khai là người đã bán Heroine cho Đ vào ngày 13/12/2019 ở khu vực phường Tân Long, thành phố TN, tỉnh TN, nhưng không xác định được tên, địa chỉ của người phụ nữ nay, nên không có căn cứ để xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Đ được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm điểm g, điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Thành Đ** phạm tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy*.

2. Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Thành Đ** 06 (Sáu) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 15 tháng 12 năm 2019.

3. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong còn nguyên vẹn mặt sau các mép dán có chữ ký giáp lai của ông Trần Quốc Khánh - Giám định viên Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T; chữ ký của ông Vi Quang Long - Cán bộ Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh T; chữ ký của ông Trần Công Bình - Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh T và chữ ký giáp lai của Nguyễn Thành Đ trên các mép dán cùng 05 hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh T.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thành Đ 01 (Một) Giấy chứng minh nhân dân số 070517688 mang tên Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 23/5/1977, do Công an tỉnh T cấp ngày 26/7/2019.

Tình trạng vật chứng, Giấy chứng minh nhân dân như Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố T với Chi cục thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh T lập ngày 09/4/2020.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Thành Đ phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Thành Đ được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh T;
- VKSND tỉnh T;
- Công an tỉnh T;
- Sở Tư pháp tỉnh T;
- VKSND TP. T;
- Công an TP. T;
- Trại tạm giam CA tỉnh T;
- Chi cục THADS TP. T;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Anh Tuấn